TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/DS-PT
Ngày 25- 10- 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 87/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh Trần Văn C; sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2019). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N: Bà Trịnh Hồng N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1946; địa chỉ: ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lục Thị X, sinh năm 1947

2. Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1987. Có mặt.

3. Chị Trịnh Ngọc D, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lục Thị X, chị Trịnh Ngọc D: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1946; địa chỉ: ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

4. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Vắng mặt.

5. Ủy ban nhân dân xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: ấp Thuận Đ, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Điền T. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của cha chồng bà là ông Trần Văn T cho vợ chồng bà vào khoảng năm 1979, với diện tích lúc đó là ngang 25m x dài khoảng 08 công tầm cấy (01 công dài 36m). Gia đình bà sử dụng đất được một thời gian thì do hoàn cảnh khó khăn nên mới sang lại cho ông Lâm Văn S 07 công tầm cấy, vị trí đất kể từ lộ làng đến hậu đất của ông L, còn phần đất từ lộ làng trở ra kênh thủy lợi thì bà không có sang cho ông Lâm Văn S. Sau khi bà sang đất cho ông Lâm Văn S một thời gian thì ông Lâm Văn S đã sang lại cho ông Đỗ Văn L diện tích đất 3,5 công tầm cấy, vị trí đất là từ mí lộ làng trở vô trong, còn diện tích đất từ mí lộ làng đến lộ cái thì ông Lâm Văn S không có sang cho ông Đỗ Văn L. Thời điểm đó nhà nước có chủ trương làm lộ nên bà có để cho Nhà nước múc đất làm lộ. Lúc này mới hình thành con kênh, bà có sử dụng đoạn kênh này đến khoảng năm 1997 thì do kênh bồi lắng nên bà không còn sử dụng nữa. Đến năm 2017 thì ông Đỗ Văn L ngang nhiên thuê người đổ đất lấp đoạn kênh thủy lợi thuộc phần đất của gia đình bà, bà đã nhiều lần ngăn cản nhưng ông Đỗ Văn L vẫn tiếp tục đổ đất, từ đó hai bên phát sinh tranh chấp. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn L phải trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp qua đo đạc thực tế là 446,04m^2.

Bị đơn ông Đỗ Văn L, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lục Thị X, anh Đỗ Văn G và chị Trịnh Ngọc D trình bày: Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của ông sang nhượng lại của ông Lâm Văn S vào khoảng năm 1987. Diện tích sang lúc đó là ngang 25m x dài từ mí lộ cái trở vô đến phần đất còn lại của ông Lâm Văn S. Giá sang lúc đó là 1,7 chỉ vàng 24K. Tại thời điểm sang nhượng đất thì hai bên không có làm giấy tờ gì, vì lúc đó nhà nước không có cho

bán đất, lúc sang cũng không có đo đạc thực tế nên ông không biết chính xác diện tích đất ông sang của ông Lâm Văn S là bao nhiêu. Lúc ông Lâm Văn S sang đất cho ông thì nhà nước cũng chưa múc con kênh thủy lợi. Đến khoảng năm 1992 thì nhà nước mới múc kênh thủy lợi để làm lộ ngăn mặn trên phần đất của ông. Ông có trồng đước trên sông để lấy cây sử dụng. Thời gian gần đây ông có thuê người chặt cây, đổ đất để lấp kênh thủy lợi làm nền nhà, lúc này thì bà Nguyễn Thị N ngăn cản không cho ông đổ đất, từ đó hai bên phát sinh tranh chấp. Ông xác định diện tích đất này từ trước đến nay là do gia đình ông trực tiếp quản lý sử dụng, nên ông không đồng ý trả lại diện tích đất tranh chấp 446,04m^2 theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đại diện Ủy ban nhân dân xã Long Điền T và Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày*:* Diện tích đất tranh chấp là con kênh đã bồi lắng do Ủy ban nhân dân xã Long Điền T quản lý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đỗ Văn L về việc tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 446,04m^2. Đất thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý, tọa lạc tại ấp Bình Điền, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (kèm theo số đo và vị trí).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Đỗ Văn L trả lại phần đất có diện tích 446,04m^2.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà N được cha là ông Trần Văn T cho phần đất đang tranh chấp. Bà N không chuyển nhượng đất tranh chấp cho ông Lâm Văn S. Vợ ông S là bà Trần Thị M xác nhận sự việc này nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N nộp trong hạn luật định, bà N thuộc diện hộ cận nghèo, nên được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu ông Đỗ Văn L trả lại phần đất có diện tích 446,04m^2. Bà N xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Trần Văn T cha chồng bà cho gia đình bà năm 1979. Sau đó, bà chuyển hượng lại cho ông Lâm Văn S, vị trí đất bà chuyển nhượng cho ông S từ mí lộ làng trở vô đến hậu đất của ông Lý, còn từ mí lộ làng đến trở ra kênh thủy lợi thì bà không có chuyển nhượng cho ông S. Sau này ông S mới chuyển nhượng lại cho ông L, vị trí sang từ mí lộ làng trở vô, còn diện tích đất từ mí lộ làng đến lộ cái ông S không có chuyển nhượng cho ông L. Do đó, diện tích đất này vẫn thuộc quyền sử dụng của bà, nên bà yêu cầu ông L trả lại diện tích đất 446,04m^2. Tại Biên bản xác minh ngày 21/01/2019, bà Trần Thị M là vợ của ông Lâm Văn S xác nhận nội dung trình bày của bà N. Còn ông Đỗ Văn L thì xác đinh: Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của ông nhận chuyển nhượng của ông Lâm Văn S vào khoảng năm 1987. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng đất thì hai bên không có làm giấy tờ gì, lúc chuyển nhượng cũng không có đo đạc thực tế nên ông không biết chính xác diện tích đất ông nhận chuyển nhượng của ông Lâm Văn S là bao nhiêu. Lúc ông Lâm Văn S chuyển nhượng đất cho ông thì nhà nước cũng chưa múc con kênh thủy lợi. Đến khoảng năm 1992 thì nhà nước mới múc kênh thủy lợi để làm lộ ngăn mặn trên phần đất của ông. Ông xác định diện tích đất này từ trước đến nay là do gia đình ông trực tiếp quản lý sử dụng, nên ông không đồng ý trả lại diện tích đất tranh chấp nêu trên cho bà N.

[4] Xét thấy, bà N xác định đất tranh chấp ông Trần Văn T cho bà nhưng bà không có căn cứ nào để chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của bà đối với đất tranh chấp trong khi thực tế bà không có quản lý đất tranh chấp, sự xác nhận của bà M chưa đủ căn cứ để chứng minh đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà N hay của ông L. Trong quá trình tố tụng, bà N không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà.

[5] Đồng thời, tại Bản trích đo địa chính ngày 06/8/2018 và phụ chú kèm theo, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ xác định: Đất thuộc kênh thủy lợi, tờ bản đồ số 60, bản đồ địa chính chính quy thành lập năm 2006 (bút lục số 70). Mặc khác, tại Công văn số 3011/UBND ngày 05/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ (bút lục số 79), cũng như lời trình bày ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân xã Long Điền T (bút lục số 74) xác định: Phần đất tranh chấp có diện tích 446,04m^2 theo bản đồ chính quy thành lập năm 2006 thuộc kênh thủy lợi, do Nhà nước quản lý (cụ thể là Ủy ban nhân dân xã Long Điền T), phần đất này là con kênh thủy lợi đã bồi lắng, đang có chủ trương quy hoạch thành đất ở giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên do quy hoạch chưa được phê duyệt nên hiện nay đất vẫn thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Từ những căn cứ trên, có căn cứ để xác định phần đất tranh chấp giữa bà N với ông L hiện nay là đất thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý, tọa lạc tại ấp Bình Điền, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N; không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N thuộc diện hộ cận nghèo, nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 203 Luật đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đỗ Văn L về việc tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 446,04m^2. Đất thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý, tọa lạc tại ấp Bình Điền, xã Long Điền T, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí cụ thể như sau:

+ Hướng Đông giáp lộ Giá R – Gành H cạnh dài 25m

+ Hướng Tây giáp đường đất (lộ WB2) cạnh dài 25m

+ Hướng Nam giáp kênh thủy lợi (ông Đỗ Văn L đang sử dụng) cạnh dài 18,03m

+ Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi (đã bồi lắng) do ông Trần Văn D đang quản lý cạnh dài 17,89m.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ cho bà Nguyễn Thị N.

3. Chi phí thẩm định, định giá tài sản là 600.000 đồng, bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ. Bà N đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Thị Túy Giang

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.